

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 11 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Phạm Thị Mơ.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh HN tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thúy Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn H - sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn B1, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/8/2007, Công an huyện TL, tỉnh HN xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/4/2024 đến ngày 26/4/2024 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn B - sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn NT, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/5/2015, Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/4/2024 đến ngày 26/4/2024 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN; có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Ngọc C - sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn NT, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H2 và bà Lương Thị T; có vợ là Bùi Thị H3 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: ngày 19/4/2021, Tòa án nhân dân tỉnh HN xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 06/7/2022); tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/9/2014, Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/4/2024 đến ngày 26/4/2024 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Phạm Thị H3 - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn NT, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

2. Anh Đỗ Mạnh H4 - sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn 4 Tân, xã Thanh Hương, huyện TL, tỉnh HN; vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn H5 - sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn B1, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; vắng mặt.

4. Anh Trịnh Xuân H6 - sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh HN; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Đào Xuân T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Đinh Văn H sử dụng điện thoại nhắn tin qua mạng ứng dụng Messenger vào điện thoại của Nguyễn Văn B hỏi: “*Bạn đang ở đâu đấy?*”; do không biết ai nhắn tin, nên B dùng điện thoại gọi qua ứng dụng Messenger cho H hỏi: “*Ai đấy?*”, H trả lời: “*Tôi H trên B1, bạn có biết chỗ nào lấy đồ gọi mấy trăm về chơi?*”. Biết H sử dụng ma túy, B nói: “*Xuống cổng Tràng đi*”. Sau khi nói chuyện với B, thì H điều khiển xe mô tô BKS 90B3-305.17 đi đến chỗ hẹn. Cùng lúc này, B điều khiển xe mô tô BKS 90B2-664.39 đi đến chỗ H. Khi gặp nhau, B hỏi H: “*Ông còn mấy trăm?*”, H trả lời: “*Tao còn ba trăm*”. B sử dụng điện thoại số thuê bao 0941.716.115 gọi đến số điện thoại 0977.768.284 của Phạm Ngọc C, nhưng C không nghe máy. Sau đó, C gọi lại cho B hỏi: “*Có việc gì đấy?*”, B trả lời: “*Đang ở đâu lấy hộ anh mấy trăm tiền đồ*”, C hỏi lại: “*Đang ở đâu?*”, thì B trả lời: “*Đang ở cổng Tràng*”; C bảo B đứng đợi, rồi điều khiển xe mô tô BKS 90B2-953.41 đến chỗ B và H. Gặp nhau, B nói với C: “*Lấy cho anh năm trăm nghìn*”, C nói: “*Chuyển khoản đi*”. B bảo H chuyển cho B 300.000 đồng, thì H sử dụng tài khoản số 109003051476 mở tại Ngân hàng Vietinbank mang tên Đinh Văn H chuyển số tiền 300.000 đồng đến tài khoản số 48210000551778 mở

tại Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn B. Sau đó, B tiếp tục sử dụng số tài khoản này chuyển đến tài khoản số 1990088688 mở tại Ngân hàng MBbank mang tên Phạm Ngọc C số tiền 500.000 đồng và dặn C chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy.

Sau khi nhận được tiền của B, C điều khiển xe đi đến nhà Trịnh Xuân H6 ở thôn MC, xã TH, huyện TL để mua ma túy. Trên đường đi, C gọi đến số điện thoại 0915.314.546 của Trịnh Xuân H6 nói: “*Em chuyển khoản, em lấy mấy trăm đồ*”, H6 nói: “*Chuyển đi*”. C sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển đến tài khoản số 0915314546 mở tại Ngân hàng MBbank mang tên Trịnh Xuân H6 số tiền 500.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong, C nói cho H6 biết đã chuyển tiền, thì H6 nói: “*Ném ở chỗ cống, lên mà lấy*”. Khi đến cống nhà H6, C thấy 01 gói giấy bạc ngay chân cống nhà H6. Biết là ma túy cần mua, nên C cầm ở tay trái, rồi điều khiển xe đi về. Trên đường về, B gọi cho C và dặn C ra đình Đình Công Tráng thuộc thôn NT, xã TT, huyện TL. C bỏ 01 đoạn ống nửa ở ven đường để làm ống hút và mua 01 chai nước ngọt, uống hết nước để lấy vỏ chai làm dụng cụ sử dụng ma túy. Khi về đến đình Đình Công Tráng, C thấy B và H đang ngồi ở trong đình. C đi vào, cầm theo 01 con dao, 01 chai nhựa, 01 vỏ bút bi màu xanh và 01 đoạn ống nửa, rồi xé 01 mảnh giấy bạc từ gói ma túy, sử dụng điện thoại của mình bật đèn flash đưa cho B cầm soi để C chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. C thấy trên nền đất có 01 đoạn ống nhựa và 01 mảnh túi nilon màu trắng, nên cầm đoạn ống nhựa gắn vào miệng chai và dùng mảnh túi nilon quấn quanh miệng chai, dùng bật lửa uốn cong một đầu vỏ bút bi cắm vào chai nhựa rồi dùng dao cắt hai đầu đoạn ống nửa cắm vào một đầu vỏ bút bi và đổ nước vào chai nhựa. Trong lúc C chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, thì H dùng một phần của mảnh giấy bạc gói ma túy gấp thành máng để C cho 03 viên ma túy vào trong đó và dùng bật lửa hơi bên dưới mảnh giấy bạc để lần lượt H, C, B sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào cơ thể. Khi sử dụng hết 03 viên ma túy ngựa này, C tiếp tục cho 04 viên ma túy ngựa vào máng giấy bạc mà H đã gấp sẵn và dùng bật lửa hơi bên dưới mảnh giấy bạc để cho H, C, B lần lượt sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào cơ thể. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi H, C và B đang sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã TT phát hiện bắt quả tang; quá trình bắt giữ, H đã bỏ chạy. Lực lượng Công an đã đưa Phạm Ngọc C, Nguyễn Văn B về trụ sở UBND xã TT lập B bản bắt người phạm tội quả tang.

** Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:*

- Thu dưới nền đất trong khuôn viên sân đình Đình Công Tráng: 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (14 x 2)cm, bề mặt bám dính chất màu đen, niêm phong ký hiệu QT01; 01 chai nhựa màu trắng miệng chai gắn 01 đoạn ống nhựa, trên thân chai đục một lỗ gắn vỏ bút bi màu xanh uốn cong, một đầu gắn một đoạn ống nửa; 01 con dao bằng kim loại màu đen; 02 bật lửa gas;

- Thu trong túi quần sau bên phải Phạm Ngọc C: 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 xe mô tô BKS 90B2-953.41;

- Thu trong túi quần trước bên trái Nguyễn Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 xe mô tô BKS 90B2-664.39;

- Thu 01 xe mô tô BKS 90B3-305.17 (xe của Đinh Văn H);

- Thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn B, Phạm Ngọc C niêm phong lần lượt ký hiệu M1, M2.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, ngày 20/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an huyện TL ban hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Văn H; tiến hành thu mẫu nước tiểu của Đinh Văn H, niêm phong ký hiệu M3.

Ngày 20/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL ban hành Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HN giám định chất bám dính trên mảnh giấy bạc trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01; chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn B, Phạm Ngọc C, Đinh Văn H ký hiệu lần lượt M1, M2, M3.

Tại bản Kết luận giám định số 289, 290/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HN kết luận:

“- 01 mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Methamphetamine.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định”.

* *Xử lý vật chứng:* trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trả lại xe mô tô BKS 90B2-953.41 cho chị Phạm Thị H3, trả lại xe mô tô BKS 90B2-664.39 cho anh Đỗ Mạnh H4 và trả lại xe mô tô BKS 90B3-305.17 cho người đại diện theo ủy quyền của anh Đinh Văn H5.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKS-MT ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Đinh Văn H, Nguyễn Văn B, Phạm Ngọc C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn B, Phạm Ngọc C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 (đối với các bị cáo), điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Phạm Ngọc C) của Bộ luật Hình sự - xử phạt các bị cáo Đinh Văn H từ 08 năm

đến 08 năm 6 tháng tù, Nguyễn Văn B từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù, Phạm Ngọc C từ 08 năm 6 tháng tù đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ; hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc hoàn trả sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa màu trắng, miệng chai có gắn 01 đoạn ống nhựa, thân chai có gắn một vỏ bút bi màu xanh được uốn cong, một đoạn ống nhựa), 01 con dao bằng kim loại, 02 bật lửa gas; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Phạm Thị H3 không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Đinh Văn H, Nguyễn Văn B và Phạm Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Đinh Văn H rủ Nguyễn Văn B mua ma túy để cùng sử dụng. H chuyển khoản 300.000 đồng góp cho B để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền của H, B đã chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho Phạm Ngọc C để C đi mua ma túy. C dùng số tiền 500.000 đồng này mua được 07 viên ma túy dạng ngựa, rồi về đình Đình Công Tráng thuộc thôn NT, xã TT, huyện TL, tỉnh HN để cùng nhau sử dụng. Đến 21 giờ 45 cùng ngày, khi Đinh Văn H, Nguyễn Văn B và Phạm Ngọc C

đang thực hiện hành vi tổ chức cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Đinh Văn H, Nguyễn Văn B và Phạm Ngọc C đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với Đinh Văn H, Nguyễn Văn B và Phạm Ngọc C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, Đinh Văn H là người khởi xướng và góp tiền cùng với Nguyễn Văn B để mua ma túy, nên H và B cùng giữ vai trò thứ nhất; Phạm Ngọc C là người trực tiếp liên hệ và đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để cùng nhau sử dụng ma túy, nên đồng phạm và giữ vai trò thứ hai.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Ngọc C đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn B có ông nội là Liệt sĩ, bị cáo Đinh Văn H là đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học, bị cáo Phạm Ngọc C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định: 01 xe mô tô BKS 90B2-953.41 thu giữ của Phạm Ngọc C, là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị H3 (chị gái C); 01 xe mô tô BKS 90B2-664.39 thu giữ của Nguyễn Văn B, là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Mạnh H4 (anh rể B); 01 xe mô tô BKS 90B3-305.17 thu giữ của Đinh Văn H, là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn H5 (em trai H). Chị H3, anh H4 và anh H5 không biết các bị cáo mượn xe để đi mua và sử dụng ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã trả lại các xe mô tô trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

- Đối với 01 mảnh giấy bạc hoàn trả sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa màu trắng, miệng chai có gắn 01 đoạn ống nhựa, thân chai có gắn một vỏ bút bi màu xanh được uốn cong, một đoạn ống nứa), 02 bật lửa gas, 01 con dao bằng kim loại: đây là công cụ phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là tài sản hợp pháp của Phạm Ngọc C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn B: B và C đều sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội; nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc điện thoại di động mà Đinh Văn H sử dụng để liên hệ, chuyển khoản số tiền 300.000 đồng cho Nguyễn Văn B góp tiền mua ma túy: H khai trong khi bỏ chạy đã làm rơi chiếc điện thoại trên. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã tiến hành truy tìm, nhưng không có kết quả.

- Đối với nguồn gốc số ma túy mà các bị cáo sử dụng: Phạm Ngọc C khai mua của Trịnh Xuân H6 nhà ở thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện TL. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã triệu tập Trịnh Xuân H6 lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa H6 với C, nhưng H6 không thừa nhận hành vi như C khai báo. Ngoài lời khai của C, thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Trịnh Xuân H6 trong vụ án này. Yêu cầu cơ quan CSĐT - Công an huyện TL tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 (đối với các bị cáo) điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Phạm Ngọc C), điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về hình sự: tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn B và Phạm Ngọc C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (20/4/2024).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (20/4/2024).

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (20/4/2024).

Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn B và Phạm Ngọc C.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc hoàn trả sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa màu trắng, miệng chai có gắn 01 đoạn ống nhựa, thân chai có gắn một vỏ bút bi màu xanh được uốn cong, một đoạn ống nứa), 02 bật lửa gas, 01 con dao bằng kim loại; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (chi tiết vật chứng như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng chứng ngày 31/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL).

3. Về án phí: các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Văn B, Phạm Ngọc C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Cơ quan THAHS Công an huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Chi cục THADS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh HN;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Lại Xuân Cảnh